

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B. Trụ sở: Tòa nhà HM town, số 412 đường K, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, địa chỉ: Số 137 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng; Ông Lê Việt H, địa chỉ: Số 267-269 đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo Quyết định số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B và Giấy ủy quyền số 297/2021/UQ-BVB ngày 20/7/2021).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 448 đường D, tổ 49 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: Số 448 đường D, tổ 49 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là **3.698.827.196đ** (Ba tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng).

Trong đó:

- Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0052000020000 ngày 30/7/2020: nợ gốc là 3.150.000.000đ; nợ lãi là 353.712.330đ.

- Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 29/7/2019: nợ gốc là 104.010.214đ; nợ lãi là 91.074.652đ.

2. Phương thức và thời gian trả nợ: Bà Nguyễn Thị Thu H cam kết trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP B vào các đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 22/10/2021 bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đợt 2: Ngày 22/11/2021 bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đợt 3: Ngày 22/12/2021 bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đợt 4: Ngày 22/01/2022 bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đợt 5: Ngày 28/02/2022 bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 3.658.827.196đ (Ba tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng)

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 23/9/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thu H trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0052000020000 ngày 30/7/2020 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 29/7/2019.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm thời hạn trả nợ tại bất kỳ đợt nào theo thoả thuận đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ tổng số tiền nợ chưa thanh toán.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị N là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 26 tại địa chỉ tổ Lô 03-B23, khu TĐC Hòa Minh 3, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là số 448 đường D, tổ 49 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 850787 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/01/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán xong nợ thì Ngân hàng TMCP B phải có nghĩa vụ hoàn trả ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị N các giấy tờ về tài sản thế chấp và thực hiện thủ tục xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 52.988.272đ (Năm mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng) bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 49.746.000đ (Bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009638 ngày 10/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thái